

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 25 tháng 04 năm 2022, tại Trụ sở Công ty, số 10 đường Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 (VNECO8) đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2022.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Thành viên Ban kiểm soát (BKS) và cổ đông sở hữu, hoặc đại diện sở hữu cổ phần VNECO8 tại thời điểm lập danh sách ngày 22/03/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I/ Bầu chủ tọa:

Căn cứ Điều lệ VNECO8, Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa điều hành cuộc họp.

II/ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành họp ĐHĐCD:

ĐHĐCD đã nghe ông Phan Thanh Hoàng - Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm khai mạc họp ĐHĐCD như sau:

- Tổng số cổ phần VNECO8 đang lưu hành: 1.800.000 cổ phần.
- Tổng số cổ phần VNECO8 có quyền biểu quyết: 1.800.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông của VNECO8: 195 cổ đông
- Tổng số cổ đông được mời tham dự: 195 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông lập ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Số cổ đông sở hữu hoặc được uỷ quyền tham dự có mặt: 10 cổ đông, đại diện cho 1.122.299 cổ phần, chiếm tỷ lệ 62,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VNECO8, ĐHĐCD thường niên năm 2022 VNECO8 đủ điều kiện tiến hành họp.

III/ Bầu thư ký và Ban kiểm phiếu:

1. Thư ký:

Chủ tọa chỉ định thư ký là ông Nguyễn Hữu Đăng.

2. Ban kiểm phiếu:

Sau khi nghe Chủ tọa giới thiệu danh sách dự kiến Ban kiểm phiếu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông : Đặng Phương - Trưởng ban



- Ông : Trần Ngọc Báu - Thành viên

- Ông : Võ Văn Nguyên - Thành viên

IV/ Thông qua chương trình và Qui chế làm việc tại cuộc họp:

Ông Phan Thanh Hoàng – Ban tổ chức công bố Chương trình và Qui chế làm việc tại cuộc họp, 100% cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp đã biểu quyết thông qua Chương trình và Qui chế làm việc.

V/ Nội dung chính của cuộc họp:

1. Báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

- ĐHĐCĐ đã nghe ông Nguyễn Công Diệu – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty đọc Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022;

- ĐHĐCĐ đã nghe ông Lê Văn Khôi - Chủ tịch HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022;

- ĐHĐCĐ đã nghe ông Nguyễn Hữu Đăng – Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

- ĐHĐCĐ đã nghe bà Nguyễn Thị Bích Hương – Thành viên Ban kiểm soát đọc Báo cáo tình hình hoạt động kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát năm 2022.

2. Các nội dung trình bày tại cuộc họp:

- Bà Nguyễn Thị Bích Hương trình bày Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2022;

- Ông Lê Văn Khôi trình bày các tờ trình:

+ Tờ trình báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 và dự kiến mức thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022;

+ Tờ trình xin chủ trương tăng vốn điều lệ công ty;

+ Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận.

3. Thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình:

ĐHĐCĐ đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình. Cổ đông cơ bản thống nhất với nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại cuộc họp.

4. Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại cuộc họp:

Ông Lê Văn Khôi - Chủ tọa cuộc họp lấy ý kiến của cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình sau:

4.1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022:

* Kết quả SXKD năm 2021:

- Vốn điều lệ: 18,00 tỷ đồng

- Doanh thu và thu nhập: 337,90 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 1,01 tỷ đồng

* Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Vốn điều lệ: 36,00 tỷ đồng



- Doanh thu và thu nhập: 204,51 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 1,87 tỷ đồng

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

4.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch năm 2022:

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

4.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng tài sản: 249,26 tỷ đồng

- Vốn điều lệ: 18,00 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 1,01 tỷ đồng

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

4.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022:

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

4.5. Thông qua việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2022:

DHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng;

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

4.6. Thông qua việc chi trả thù lao năm 2021 và mức thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022:

* Tổng chi thù lao thực tế năm 2021 là 228.000.000 đồng;

* Mức thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022:

- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đ/tháng

- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đ/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng

- Thành viên BKS: 2.000.000 đ/người/tháng

- Thư ký: 2.000.000 đ/tháng

Tổng cộng dự kiến chi trả thù lao trong năm 2022 là 228.000.000đồng.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

4.7. Thông qua tờ trình xin chủ trương tăng vốn điều lệ Công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

4.8. Thông qua tờ trình đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

5. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản họp ĐHĐCĐ:

- Ông Nguyễn Hữu Đăng - Thư ký cuộc họp, trình bày dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty VNECO 8 năm 2022;

- Ông Lê Văn Khôi – Chủ tọa, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.122.299 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100 %; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0%.

Biên bản này được lập xong vào lúc 11 giờ ngày 25/4/2022, ngay sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của VNECO 8.

Biên bản này được đọc trước toàn thể ĐHĐCĐ và đã được biểu quyết thông qua với 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại cuộc họp.

Biên bản này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; 01 bản gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước; 01 bản gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; 03 bản lưu tại trụ sở VNECO8 và đăng trên Website Công ty.

THƯ KÝ



Nguyễn Hữu Đăng

CHỦ TỌA



Lê Văn Khôi

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 27/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8
- Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 26/04/2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8
QUYẾT NGHỊ



Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

1. Thông qua báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và kế hoạch phát triển Công ty năm 2022;
2. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
 - Doanh thu và thu nhập: 337,90 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 1.01 tỷ đồng
3. Thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
 - Doanh thu và thu nhập: 204,51 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 1,87 tỷ đồng
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch kiểm tra, soát xét hoạt động của Công ty năm 2022;
5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với những chỉ tiêu chính như sau:
 - Tổng tài sản: 249,00 tỷ đồng
 - Vốn điều lệ: 18,00 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 1,01 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty:

Bao gồm các đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng;

DHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Điều 3. Thông qua việc trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty:

DHĐCĐ thống nhất thông qua Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021 và mức chi trả thù lao năm 2022 như sau :

1/ Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 là : 228.000.000 đồng.

2/ Dự kiến mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022 là : 228.000.000 đồng.

Điều 4: Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ công ty:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ công ty từ 18 tỷ đồng lên 36 tỷ đồng trong năm 2022;

- Đại hội đồng cổ đông Công ty uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành, quyết định giá phát hành đảm bảo lợi ích của Cổ đông và của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đại hội đồng cổ đông Công ty uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện toàn bộ các công việc đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung lượng cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), đăng ký thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ sau khi đã thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất phương án bổ sung phần lợi nhuận lũy kế đến năm 2021 vào nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2022.

Điều 6: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ nội dung Nghị quyết này đảm bảo lợi ích của các cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật Nhà nước.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông
- UBCK nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- Lưu VP, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lê Văn Khôi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Điều 1: Những quy định chung

1.1. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

2.1. Chủ tọa cuộc họp là Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty.

2.2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Hướng dẫn Cổ đông thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của thư ký

3.1. Thư ký do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về trách nhiệm của mình.

3.2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của cuộc họp.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của cuộc họp và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu được Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ.
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa.



Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

5.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị đề cử.

5.2. Nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Nhận giấy tờ của cổ đông đến dự họp để kiểm tra tư cách cổ đông.
- Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ

6.1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày lập danh sách cổ đông 22/03/2022 được quyền tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự cuộc họp:

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu) và thư mời tham dự họp nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, cổ đông muốn ra khỏi Hội trường phải xin phép Chủ tọa và thông báo cho Thư ký (qua Ban tổ chức).

- Người được uỷ quyền tham dự họp không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự họp.

- Trong thời gian diễn ra cuộc họp các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng, bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài cuộc họp khi chưa được Chủ tọa cho phép.

- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự cuộc họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Pháp luật hiện hành.

- Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm phải dừng cuộc họp để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7: Tiến hành cuộc họp

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã lập ngày 22/03/2022.

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong cuộc họp

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa (qua Thư ký), khi phát biểu hoặc tranh luận phải giơ tay, chỉ khi nếu được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông có quyền phát biểu 2 lần nhưng mỗi lần không được quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Nếu cổ đông nào cần phát biểu nhiều hơn 2 lần

42800
CÔNG TY
PHÂN
CÔNG ĐỀ
ECO I
THUẬT

thì phải có sự đồng ý của Chủ tọa, trong trường hợp này Chủ tọa có thể cho phép phát biểu ngay tại cuộc họp hoặc cho phép phát biểu bằng văn bản trong hoặc sau cuộc họp và Chủ tọa có thể trả lời ngay tại cuộc họp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời gian sau cuộc họp.

Điều 9: Thẻ biểu quyết

9.1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ.

9.2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự cuộc họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc quyền của cuộc họp, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

9.3. Các vấn đề được biểu quyết trong cuộc họp được thông qua khi:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm kiểm toán gần nhất; Tổ chức lại, giải thể công ty khi đạt tỷ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10: Biên bản cuộc họp cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phải được Thư ký ghi vào Biên bản, Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông đến dự họp.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại phiên họp thường niên năm 2022, với 12 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TAM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Khôi

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

PHẦN I:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Một số kết quả đạt được trong năm 2021:

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch:

- Khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2020 sang là rất lớn gần 100 tỷ đồng, tiếp tục ký hợp đồng với Tổng Công ty và đã trúng thầu 06 công trình lớn nhỏ khác với giá trị gần 43 tỷ đồng tạo điều kiện cho công ty có đầy đủ việc làm ngay từ đầu năm nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra. (Theo phụ lục 02 đính kèm).

- Công tác điều hành quản lý sản xuất được chú trọng và triển khai ngay từ đầu năm, chất lượng công trình được kiểm tra chặt chẽ.

- Đã hoàn thành đưa vào đóng điện, bàn giao cho Chủ đầu tư 08 công trình lớn nhỏ (Theo phụ lục 03 đính kèm).

- Sản xuất và cung cấp cho khách hàng hơn 2.000 cột BTLT các loại với giá trị hơn 6 tỷ đồng.

- Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị, Công ty đã mở rộng thêm lĩnh vực thương mại, quan hệ với các đối tác, bạn hàng, nhờ đó doanh thu đạt được trong năm là rất lớn vượt xa kỳ vọng đặt ra.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tỷ đ	141,38	337,90	239,00%
a	Doanh thu xây lắp, SXCN...		111,38	64,47	57,88%
b	Doanh thu thương mại		30,00	273,43	911,43%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	2,13	1,01	46,95%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đ	36,00	18,00	Chưa thực hiện tăng vốn
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr. Đ	8,20	7,25	88,41%

II. Đánh giá công tác các mặt điều hành:

Nhìn chung năm 2021 là một năm hoạt động SXKD của Công ty không đạt kết quả như mong đợi. Mặc dù Công ty đã chủ động triển khai hoạt động SXKD ngay từ những ngày đầu năm nhưng việc ảnh hưởng từ các đợt dịch covid bùng phát mạnh, hoạt động SXKD bị ngưng trệ do không di chuyển được lực lượng lao động, Công ty phải thuê nhân công ngoài với đơn giá rất cao. Một số công trình khi đã huy động di chuyển được lực lượng lao động đến nhưng không thi công được do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng hoặc không thu xếp được lịch cắt điện hợp lý để thi công trong khi chi phí đã bỏ ra là rất lớn.

Một số công trình vướng mắc như:

- Công trình ĐZ 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né: Giá trị còn lại chỉ hơn 900 triệu đồng với khối lượng kéo dây còn khoảng 10km chiều dài tuyến, Công ty phải chuyển quân đi lại nhiều lần nhưng do vướng mặt bằng không thi công được.

- Công trình ĐZ 110kV Bà Rịa – Ngãi Giao: Giá trị còn hơn 1,8 tỷ đồng với khối lượng chỉ còn 3 vị trí đúc móng, ốp cột thép và kéo dây khoảng 7 km chiều dài tuyến, đã gần 2 năm và chỉ vướng 01 hộ dân mà vẫn ách tắc cho đến nay.

- Công trình ĐZ 110/22kV Đấu nối TBA Hòa Bình 2: Vướng mắc đền bù phải có Chính quyền địa phương bảo vệ thi công mới thi công được. Đến nay đã hoàn thành phần ĐZ 110kV, còn phần ĐZ 22kV vẫn đang bị ách tắc, giá trị còn lại hơn 5 tỷ đồng.

- TBA 110kV Định Quán: Vướng đền bù vị trí cột đấu nối phải cần sự thu xếp của Chủ đầu tư, Chính quyền địa phương can thiệp nhiều lần và phải dùng biện pháp cưỡng chế mới thi công hoàn thành công trình.

- Công trình ĐZ 110kV Long An – Tân Hương: Công trình đã ký hợp đồng thi công từ tháng 7 năm 2019 với giá trị là 15,39 tỷ đồng, đến nay đã thi công được 04 vị trí móng cột BTLT, 01 móng cột thép và đúc hoàn thành hạng mục cọc ép cho các vị trí móng có ép cọc. Tuy nhiên, việc sắp xếp lịch cắt điện để thi công công trình này là hết sức khó khăn, mỗi năm chỉ thu xếp cắt điện được 2 lần, mỗi lần chỉ được 01 ngày, thời gian như vậy không đủ để thi công. Mặt khác, tuyến đường dây đa số đi theo đường quốc lộ nằm bên trên nhà dân rất khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng cũng như để thi công. Giá cả đền bù theo yêu cầu của các hộ dân là rất cao so với giá đền bù của địa phương quy định (*có những vị trí móng các hộ dân đề nghị phải trả 2 tỷ đồng/01 vị trí hoặc phải mua đứt lô đất của họ với giá theo giá mua bán thực tế trên thị trường*). Với tình hình thực tại như vậy, trong tính toán nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng với lịch cắt điện như vậy thì cũng chưa biết khi nào mới thi công hoàn thành và sẽ lỗ nặng vì giá đền bù quá cao. Do vậy, Công ty đã có văn bản đến Chủ đầu tư xin được dừng thi công công trình này, hiện nay đang lập thủ tục thanh lý.

- Công trình ĐZ 220kV Krông Buk – Nha Trang: Với doanh thu dự kiến trong năm là rất lớn, là công trình chủ đạo trong năm, tuy nhiên Chủ đầu tư chậm giao mặt bằng nên đến nay mới thi công với doanh thu chỉ đạt hơn 13/23 tỷ đồng doanh thu dự kiến.

- TBA 220kV Gia Nghĩa và đấu nối: Đã ký hợp đồng từ tháng 05 nhưng Chủ đầu tư vẫn chưa bàn giao mặt bằng để thi công.

18/2021

Với những khó khăn như vậy song năm vừa qua bằng sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, kết hợp với những nỗ lực của CBCNV Công ty cũng gặt hái được một số thành quả nhất định. Trong đó:

1. Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:

Năm vừa qua, Công ty rất tích cực tham gia đấu thầu và đã trúng thầu một số công trình có giá trị cao hơn 42 tỷ đồng (*Theo phụ lục 02 đính kèm*).

Bên cạnh đó, Công ty chủ động trong việc tiếp cận các khách hàng nên trong năm đã ký một số hợp đồng sản xuất cột BTLT có tổng giá trị hơn 6 tỷ đồng.

2. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công:

Năm 2021 tiếp tục thực hiện các quy trình, quy phạm về quản lý chất lượng công trình, kiểm soát quá trình thi công từng hạng mục công việc của Tổng Công ty và của Công ty ban hành nên chất lượng công trình không ngừng được nâng cao có uy tín với Tổng Công ty và các Chủ đầu tư. Tiến độ thi công được kiểm soát tốt nên nhiều công trình đóng điện đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng và tiến độ công trình.

Công tác nghiệm thu khối lượng được theo dõi cập nhật thường xuyên, đơn đốc tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán công trình để thu hồi vốn.

3. Công tác Tài chính - Kế toán:

Công ty luôn thực hiện tốt, nghiêm túc công tác quản trị tài chính, lập báo cáo tài chính theo luật định. Báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và cả năm được lập, kiểm toán và công bố thông tin đầy đủ với UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, các cơ quan quản lý khác và Công ty mẹ,...

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện 2 cuộc kiểm toán độc lập bao gồm kiểm toán bán niên và kiểm toán năm. Các cuộc kiểm toán đều đáp ứng đầy đủ số liệu, đảm bảo cho các kết luận được ban hành chính xác thực trạng tài chính của đơn vị

4. Công tác đầu tư xây dựng:

- Để tăng cường năng lực phục vụ thi công các công trình, trong năm Công ty có dự kiến mua sắm thêm một số máy móc, thiết bị có công nghệ cao và đầu tư nâng cấp thêm dây chuyền sản xuất cột tại nhà máy BTLT đăk Nông, tuy vậy trong năm vừa qua do một số yếu tố khách quan Công ty chưa thể phát hành thành công việc tăng vốn điều lệ nên chưa có đủ vốn để đầu tư.

5. Công tác tổ chức nhân sự đào tạo:

Thực hiện tốt công tác báo cáo, công bố thông tin và các nội dung khác theo yêu cầu của UBCK, sở GDCK Hà Nội.

Thực hiện tốt nội dung công việc về quản lý lao động - tiền lương.

Công tác đào tạo luôn được quan tâm chú trọng, nhất là công tác kèm cặp, đào tạo tại chỗ, tổ chức tập huấn công tác kỹ thuật an toàn - VSLĐ nâng cao nhận thức trách nhiệm nghĩa vụ đối với đội ngũ công nhân, đào tạo cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở các lĩnh vực

như: công tác kế toán, lập dự toán, đấu thầu, quản lý chất lượng công trình, quản lý sử dụng vật tư, thiết bị máy móc... các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật quản lý thuế, Luật BHXH... nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD của Công ty.

Theo dõi cập nhật số liệu về tình hình tổ chức; trình độ chuyên môn CBCNV, đội ngũ CNKT kịp thời cho công tác xây dựng hồ sơ năng lực để phục vụ công tác đấu thầu.

Thực hiện đầy đủ công tác BHXH, BHYT, BHTN năm 2021 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong năm do thiếu hụt vốn, các dòng tiền có được đều tập trung cho thi công các công trình nên đến nay còn nợ đọng là khá lớn.

Triển khai thực hiện tốt phương án bảo vệ an ninh trật tự, an toàn tại cơ quan Công ty và trên các công trình thi công; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ Quốc phòng - dân quân tự vệ địa phương năm 2021.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2022

I. Đặc điểm chung

1. Thuận lợi:

- Khối lượng dự kiến thi công trong năm 2022 được chuyển tiếp từ cuối năm 2021 và trúng thầu đầu năm như: TBA 500kV Quảng Trạch – Đốc Sỏi, ĐZ 220kV Krông Buk – Nha Trang, ĐZ 220kV Điện gió Cà Mau, TBA 110kV Gia Nghĩa và đấu nối, ĐZ 110/22kV đấu nối TBA 110kV Hòa Bình 2, ĐZ 110kV Bà Rịa – Châu Đức, ĐZ 110kV An Phước, các công trình thuộc Điện lực Đắk Lắk và các công trình lớn nhỏ khác là rất lớn đến thời điểm hiện tại đã có hơn 100 tỷ đồng.

- Là một trong những Công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp các công trình điện, có đội ngũ công nhân giàu kinh nghiệm, có khả năng thi công các công trình đòi hỏi tiến độ theo qui mô, địa hình phù hợp yêu cầu chủ đầu tư.

- Ngành điện vẫn duy trì tốc độ phát triển, tuy nhiên các công trình qui mô lớn (*các công trình 220kV, 500kV*) nay đã giảm dần để chia làm nhiều gói thầu nhỏ hơn tiện cho việc triển khai thi công, đây là cơ hội để các Công ty có quy mô vừa như chúng ta tham gia đấu thầu tạo doanh thu.

2. Khó khăn:

- Hiện nay, trên thị trường xây lắp thêm nhiều doanh nghiệp có năng lực thi công nên công tác đấu thầu cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nhà thầu; Tổng mức đầu tư của các công trình được lập theo định mức XDDB hiện tại có đơn giá thấp hơn nhiều so với trước đây (*cùng qui mô công trình*), các Nhà thầu phải giảm giá sâu mới có hy vọng trúng thầu là khó khăn lớn nhất hiện nay trong việc tìm kiếm việc làm.

- Các công trình thường đi qua nhiều địa phương, rất khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng từ đó ảnh hưởng đến tiến độ và làm tăng chi phí.

102-01-2/2022

- Đặc biệt, tình hình chiến sự bất ổn tại một số nước trên thế giới đẩy giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao trong khi các công trình trúng thầu từ năm 2021 và những năm trước có đơn giá hợp đồng không cao, cùng với đó là dịch covid -19 có diễn biến phức tạp bùng phát mạnh khắp các tỉnh thành... sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD trong năm. Những công trình vướng mắc kéo dài có nguy cơ sẽ lỗ nặng.

II. Mục tiêu và giải pháp thực hiện:

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở khối lượng chuyển tiếp từ năm 2021, mục tiêu phát triển năm 2022 và những năm tiếp theo, từng bước ổn định, tạo đà phát triển tăng trưởng về doanh thu bình quân mỗi năm trên 10%.

Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

Phát triển nguồn nhân lực chiến lược đảm bảo đáp ứng công việc trong giai đoạn mới, quyết tâm phấn đấu trở thành đơn vị vững mạnh, có đầy đủ năng lực, uy tín trên thị trường trong lĩnh vực năng lượng.

Đầu tư các dự án để mang lại thu nhập ổn định.

Nghiên cứu phát triển ngành nghề mới giảm rủi ro trong hoạt động SXKD.

Không ngừng nâng cao năng lực tài chính nhằm đáp ứng đầy đủ cho SXKD và đầu tư các dự án.

2. Giải pháp thực hiện:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Lĩnh vực xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp, sản xuất cột BTLT vẫn là lĩnh vực chính và là cốt lõi của Công ty trong kế hoạch SXKD năm 2022 và những năm tới, trong đó xác định thị trường chính là các tỉnh miền Trung và miền Nam, đặc biệt là thị trường các tỉnh Tây Nguyên và khu vực lân cận. Để thực hiện tốt kế hoạch đặt ra chúng ta cần phải:

- Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành có chất lượng cao, kịp tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư và của Công ty mẹ giao.

- Mở rộng ngành nghề SXKD trong đó chú trọng gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, nguồn điện, thương mại... trên cơ sở tận dụng lợi thế về hạ tầng kỹ thuật hiện có của Công ty.

- Tăng cường sức cạnh tranh để kiểm soát thị phần cung cấp sản phẩm cột BTLT của Công ty trong khu vực và từng bước mở rộng thị trường mới; Chú trọng trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về mẫu mã, nhãn mác và các quy định về kỹ thuật ... để tăng lòng tin của khách hàng.

- Tạo mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư, giữ mối đoàn kết với các đơn vị trong nội bộ thuộc tổ hợp VNECO, với các đơn vị bạn nhằm tạo thuận lợi trong việc đấu thầu tìm kiếm việc làm và hỗ trợ cho nhau thi công các công trình khi cần thiết.

- Không ngừng nâng cao năng lực đấu thầu, năng lực tiếp thị mở rộng thị trường

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

- Vốn điều lệ: 36,00 tỷ đồng
- Doanh thu và thu nhập : 204,51 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1,87 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 8,00 triệu đồng/người/tháng

(Chi tiết xem phụ lục 01 đính kèm)

b. Về công tác thị trường:

- Tăng cường công tác đấu thầu đối với các chủ đầu tư truyền thống. Bên cạnh đó tìm kiếm các khách hàng mới, tích cực liên danh liên kết tham gia đấu thầu các lĩnh vực mới như cáp ngầm, điện chiếu sáng, điện mặt trời, điện gió, sản xuất công nghiệp...

- Cần tăng cường năng lực kinh nghiệm (xác nhận năng lực kinh nghiệm của Chủ đầu tư), đào tạo đội ngũ nhân sự tiếp thị đấu thầu, am hiểu thị trường, có năng lực chuyên môn đáp ứng.

c. Công tác đầu tư :

- Tận dụng vào tài sản hiện có (kể cả nhà và đất) để đầu tư nhằm tối ưu hóa nguồn lực, từng bước đầu tư các dự án tăng thêm thu nhập cho CBCNV và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp và cho cổ đông, tạo cơ sở để Công ty phát triển bền vững.

- Góp vốn đầu tư các dự án khi có cơ hội.

- Đầu tư mua máy móc thiết bị, dụng cụ thi công chuyên ngành và sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng toàn bộ máy móc hiện có của Công ty. Tiếp tục đăng ký với Tổng Công ty nhập mua thêm một số công cụ dụng cụ chuyên ngành khác có công nghệ cao đáp ứng thi công những nơi có điều kiện khó khăn đảm bảo chất lượng cho các công trình trong thời gian sắp tới (Công nghệ thi công kéo dây không chạm đất).

d. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình:

- Nhằm tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình, bám sát quy trình quản lý chất lượng của Chủ đầu tư, của Tổng Công ty và của Đơn vị về kỹ thuật thi công, an toàn lao động ...; tăng cường công tác nghiệm thu nội bộ giảm thiểu những sai sót do chủ quan gây ra.

- Tích cực cập nhật tiến độ thi công hàng tuần, bố trí cán bộ kỹ thuật phối hợp với các Tổ, Đội chuẩn bị trước hồ sơ nghiệm thu để khi triển khai nghiệm thu sẽ tổ chức nghiệm thu ngoài hiện trường song song với hoàn thiện hồ sơ để rút ngắn thời gian thu hồi vốn.

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động phải xem là nhiệm vụ hàng đầu không để xảy ra vi phạm trong quá trình thi công.

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2022

MỘT SỐ CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021, THỰC HIỆN 2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022

Phụ lục 01

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỉ lệ%		Ghi chú
						TH 2021/ KH2021	KH 2022/ TH 2021	
1	2	3	4	5	6	(5)/(4)	(6)/(5)	7
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.000	18.000	36.000	100,00	200,00	
2	Doanh thu và thu nhập khác		141.387,0	337.900,6	204.509,1	239,0	60,5	
2.1	Doanh thu xây lắp	"	107.098,6	57.299,8	100.225,7	53,5	174,9	
2.1.1	Trong đó: - HĐ với VNECO làm tổng B	"	47.470,5	21.358,1	34.921,5			
2.1.2	- HĐ với VNECO làm chủ đầu tư	"						
2.1.3	- HĐ với các đơn vị trong VNECO	"						
	- HĐ với các Chủ đầu tư khác.	"	59.628,1	35.941,7	65.304,2			
2.2	Doanh thu SXCN	"	4.000,0	6.560,1	4.000,0	164,0	61,0	
2.2.1	Trong đó: - HĐ với VNECO làm tổng B	"						
2.2.2	- HĐ với VNECO làm chủ đầu tư	"						
2.2.3	- HĐ với các đơn vị trong VNECO	"						
2.2.3	- HĐ với các Chủ đầu tư khác.	"	4.000,0	6.560,1	4.000,0			
2.3	Doanh thu dịch vụ, cho thuê kho bãi	"	188,4	202,4	203,4	107,431	100,5	
2.4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	100,0	411,4	80,0	411,4		
2.5	Thu nhập khác	"						
2.6	Doanh thu thương mại	"	30.000,0	273.426,8	100.000,0			
3	Tổng chi phí	"	138.723,9	335.840,9	202.171,6	242,1	60,2	
3.1	Chi phí giá vốn	"	129.610,9	326.744,4	191.712,6	252,1	58,7	
-	Giá vốn Xây lắp+ SXCN	"	100.210,9	55.014,7	94.312,6			
-	Giá vốn thương mại	"	29.400,0	271.729,7	97.400,0			
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	"	3.333,0	4.344,4	5.000,0	130,3	115,1	
	- Trong đó: lãi vay	"	3.333,0	4.344,4	5.000,0			
	Chi phí tài chính khác	"						
3.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	5.200,0	4.289,2	5.000,0	82,5	116,6	
3.4	Chi phí bán hàng	"	450,0	116,7	100,0	25,9	85,7	
3.5	Chi phí khác	"	130,0	346,2	359,0	266,3	103,7	
4	Lợi nhuận trước thuế	"	2.663,1	2.059,6	2.337,5			
5	Lợi nhuận sau thuế	"	2.130,4	1.007,8	1.870,0	47,3	185,6	
6	Nộp ngân sách	"	4.396,0	2.451,8	3.567,5	55,8	145,50	
	Trong đó:	"						
6.1	- Thuế giá trị gia tăng	"	3.700,0	1.300,0	3.000,0	35,1	230,8	
6.2	- Thuế thu nhập DN	"	596,0	1.051,8	467,5			
6.3	- Thuế khác	"	100,0	100,0	100,0	100,0		
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản	"	1.834,0	-	-	0,0		
7.1	Vốn tự có	"	1.074,0					
7.2	Vốn vay	"	760,0			0,0		
7.3	Vốn khác	"						
8	Số lao động bình quân	Người	95	82	90	86,32	109,76	
9	Thu nhập bình quân đ/tháng	Tr.đ	8,2	7,25	8,0	88,41	110,34	
10	Cổ tức bình quân	%	5,00			0,00		
11	Trích lập các quỹ	%						
12	Tỷ suất LN/Vốn	%	11,8	5,6	5,2			
13	Tỷ suất LN/DT	%	1,5	0,3	0,9			

280
:TY
:AN
GE
CO
:01

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU (HOẶC CHỈ ĐỊNH THẦU) NĂM 2021

Phụ lục 02

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng cả VAT (đồng)	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện từ ngày, tháng --- đến ngày, tháng.
A	Xây lắp		42.577.942.667		
1	CPC- KFW3.2- Gia Nghĩa-W01: Thi công xây dựng và thi nghiệm hiệu chỉnh, tính toán chỉnh định rơ le, cài đặt cấu hình, xây dựng cơ sở dữ liệu và thử nghiệm tín hiệu SCADA công trình Trạm biến áp 110KV Gia Nghĩa và đầu nối	Ban Quản Lý Dự Án Lưới Điện Miền Trung	23.680.360.000	Xây dựng mới hoàn chỉnh TBA 110kV; XDM Đường dây 110kV 2 mạch dài 9,3km, 30 vị trí móng cột	
2	Gói thầu số 01.XL-110kV 21: Cung cấp vật tư (trừ phần A cấp) và thi công xây dựng công trình	Công ty Điện lực Đắk Lắk	7.177.375.419	Cung cấp cột thép và thi công lại 26 vị trí móng cột, tháo hạ dây và lắp lại hoàn chỉnh; tháo hạ thu hồi 29 cột BTLT	
3	03 SCL2021 TTĐĐN: Sửa chữa kè móng, mương thoát nước và hệ thống tiếp địa	Truyền tải điện Đắk Nông	7.186.944.467		
4	Gói thầu 09 SCL 2021 TTĐĐN: sửa chữa kè móng, mương thoát nước đường dây 220kV	Truyền tải điện Đắk Nông	1.975.644.301		
5	Gói thầu số 01: Hho-110kV Eakar: Cung cấp và lắp đặt vật tư phần còn lại	Công ty điện lực Đắk Lắk	1.693.221.928	Cung cấp cột thép và thi công lại 5 vị trí cột, tháo hạ dây và lắp lại hoàn chỉnh; tháo hạ thu hồi 09 cột BTLT	
6	Gói thầu 11 SCL2021 TTĐĐL: Xử lý độ cao pha - đất không đạt theo Quy phạm Trang bị điện tại khoảng néo 2702-2717 và khoảng néo 2717-2732.	Truyền tải điện Đắk Lắk	864.396.552		
B	Sản xuất Công nghiệp		6.177.772.000		
	Hợp đồng cấp cột BTLT với Công ty Đại Tiến		3.630.506.000		
	Hợp đồng cấp cột BTLT với Công ty An Thuận - Ban Mê		1.047.266.000		
	Các hợp đồng khác và cung cấp cho các công trình VE8 trúng thầu		1.500.000.000		
			48.755.714.667		



BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH BÀN GIAO TRONG NĂM 2021

Phụ lục 03

TT	Tên công trình	Gia trị hợp đồng (triệu đồng cả VAT)	Chủ đầu tư	Thời gian bàn giao công trình	Ghi chú
I	Công trình Xây lắp đường dây và trạm biến áp				
1	Đường dây 500kV Đức Hoà - Long An	2.884	Ban QLDA CCTĐ MN		
2	Đường dây 110kV Sông Cầu 2- Quy Nhơn	26.145	Ban QLDA Nông thôn miền Trung	29/3/2021	
3	ĐZ110kV Hòa Bình 2	13.312	Ban QLDA Nông thôn miền Trung	24/12/2021	(đóng điện phần ĐZ110kV)
4	TBA 110kV Định Quán 2 & Đầu nối	17.839	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	11/12/2021	
5	Lắp máy 2 TBA 220kV Phù Mỹ	4.853	Ban QLDA CCTĐ MT	27/12/2021	
II	Các công trình khác				
1	03 SCL2021 TTĐĐN: Sửa chữa kè móng, mương thoát nước và hệ thống tiếp địa	7.187	Truyền tải điện Đắk Nông	08/2021	
2	Gói thầu 09 SCL 2021 TTĐĐN: sửa chữa kè móng, mương thoát nước đường dây 220kV	1.976	Truyền tải điện Đắk Nông	12/2021	
3	Gói thầu 11 SCL2021 TTĐĐL: Xử lý độ cao pha - đất không đạt theo Quy phạm Trang bị điện tại khoảng néo 2702-2717 và khoảng néo 2717-2732.	864	Truyền tải điện Đắk Lắk	12/2021	
		75.059,7			

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Kính thưa Quý cổ đông!

Trước hết, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8, tôi xin kính chúc quý Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Hôm nay, tôi xin báo cáo trước toàn thể cổ đông về tình hình hoạt động quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với một số nội dung như sau.

**PHẦN I
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

1. Công tác tổ chức, nhân sự :

Năm 2021 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các cuộc họp định kỳ khác, ngoài các cuộc họp chính trực tiếp còn có các cuộc họp trực tuyến qua internet, qua điện thoại phối hợp, kết hợp với các cuộc họp của Ban giám đốc Công ty để chỉ đạo và hỗ trợ cho Ban Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2021 nhân sự của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc không có thay đổi. Danh sách nhân sự hiện tại như sau:

a. Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Ông Lê Văn Khôi | Chức vụ : Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Công Diệu | Chức vụ : Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hóa | Chức vụ : Thành viên |

b. Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| 1. Ông Võ Quang | Chức vụ : Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Ngọc Báu | Chức vụ : Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Bích Hương | Chức vụ : Thành viên |

c. Ban giám đốc:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Công Diệu | Chức vụ : Giám đốc |
| 2. Ông Đỗ Chiến Thắng | Chức vụ : Phó Giám đốc |
| 3. Ông Đặng Phương | Chức vụ : Phó Giám đốc |



2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Năm 2021 cũng là năm có nhiều khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác tìm kiếm việc làm, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, vướng mắc về lịch cắt điện để thi công ... đặc biệt là đại dịch covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty, doanh thu xây lắp giảm sút mạnh. Tuy vậy, năm vừa qua với việc mở rộng thêm lĩnh vực thương mại đưa doanh thu tăng cao so với kế hoạch, từng bước mở rộng thêm ngành nghề, giảm rủi ro trong kinh doanh. Trong lĩnh vực thương mại, mặc dù có doanh thu cao nhưng vừa qua do công ty chưa kịp thời trong việc bổ sung nhân sự chuyên ngành thương mại, chưa có kinh nghiệm để chủ động nắm bắt thị trường, chưa đầu tư vốn tương ứng cho lĩnh vực này nên phải qua nhiều trung gian môi giới, đẩy chi phí lên cao, kết quả đem lại thấp không tương ứng với doanh thu đạt được.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm qua như sau :

- Doanh thu và thu nhập:	337,90 tỷ đồng.
<i>Trong đó:</i> + Doanh thu xây lắp:	57,29 tỷ đồng
+ Doanh thu SXCN + DT khác:	7,19 tỷ đồng
+ Doanh thu thương mại:	273,42 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	1,01 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân :	7,25 triệu đồng/ người/ tháng.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Kế hoạch hoạt động SXKD trong năm 2022:

1. Năm 2022, với khối lượng công việc được chuyển tiếp từ năm 2021 là rất lớn hơn 100 tỷ đồng và dự kiến đấu thầu thêm trong năm khoảng 50 tỷ, do đó cần bổ sung thêm lực lượng lao động, máy móc, công cụ dụng cụ chuyên ngành để đảm bảo thi công hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Củng cố, nâng cao các quy trình quản lý về an toàn, chất lượng, thanh quyết toán công trình, thực hành tiết kiệm giảm thiểu chi phí để hoạt động SXKD đạt kết quả cao nhất.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2022:

- Vốn điều lệ: 36,00 tỷ đồng;
- Doanh thu và thu nhập: 204,51 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 1,87 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân: 8,00 triệu đồng/người/tháng;

II Một số nội dung về quản trị công ty:

Thực hiện kế hoạch năm 2022 trong điều kiện nền kinh tế trong và ngoài nước chịu tác động mạnh mẽ bởi sự kiện xung đột quân sự tại Ukraine đẩy giá dầu tăng mạnh

1286
GTY
PHAI
UNG
EC
VA TH

kéo theo các chủng loại nguyên vật liệu khác cũng tăng lên, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Cùng với đó là diễn biến dịch covid-19 rất phức tạp, tất cả các tỉnh, thành trong cả nước đều có dịch và bùng phát rất nhanh với biến thể mới omicron.

Với những khó khăn đã nhận thấy trước mắt, nhưng bằng sự quyết tâm cao để vượt qua mọi khó khăn của tập thể Cán bộ, Nhân viên và Người lao động trong toàn Công ty. HĐQT cùng Ban điều hành đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Có chiến lược phát triển Công ty theo hướng lâu dài và bền vững. Hội đồng Quản trị sẽ hoạch định chiến lược phát triển Công ty tập trung vào những lĩnh vực trọng điểm, mở rộng đa dạng hoá ngành nghề và đặc biệt là đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực chính như: Xây lắp các công trình nguồn điện; Sản xuất công nghiệp và lĩnh vực thương mại; Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị theo hướng hiện đại hóa nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy ngành truyền thống của Công ty là xây dựng điện làm trọng tâm và là nền móng cho sự phát triển.

2. Các giải pháp:

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển:

- Tập trung củng cố phát triển mặt hàng truyền thống của Công ty, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.

- Nghiên cứu thị trường để đầu tư một số dự án phù hợp tại các khu đất mà Công ty đang có quyền sử dụng.

- Tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng cho SXKD và triển khai các dự án có hiệu quả.

- Không ngừng mở rộng ngành nghề kinh doanh để phát triển Công ty theo hướng lâu dài và bền vững.

2.2. Công tác điều hành và quản trị Công ty:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động cùng với Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động.

- Từng bước nâng cao bộ máy tổ chức Công ty có hiệu quả phù hợp với xu hướng phát triển trong giai đoạn mới.

- Sửa đổi Điều lệ, sửa đổi các quy chế quy định của Công ty phù hợp với luật pháp hiện hành.

2.3. Công tác sử dụng vốn:

BÁO CÁO

Các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO 8

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại thời điểm 31/12/2021, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán – thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam ban hành ngày 18/03/2022.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021, cụ thể:

I. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2021

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

	I- CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI SẢN	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	239.363.297.117	60.432.427.824
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.060.943.277	4.203.370.719
1.	Tiền	3.060.943.277	4.203.370.719
2.	Các khoản tương đương tiền		
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.527.784.190	1.200.000.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.527.784.190	1.200.000.000
2.	Dự phòng giảm giá C. khoản đầu tư ngắn hạn (*)		
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	188.772.064.782	30.292.155.613
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	171.953.832.695	14.329.323.340
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	10.585.855.403	4.390.906.852
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn		
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch h. đồng xây dựng		
5.	Phải thu ngắn hạn khác	7.094.515.093	11.865.907.901
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(862.138.409)	(293.982.480)
7.	Tài sản thiếu chờ xử lý		
IV.	Hàng tồn kho	35.987.521.506	24.723.403.048
1.	Hàng tồn kho	35.987.521.506	24.723.403.048
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		

V.	Tài sản ngắn hạn khác	14.983.362	13.498.444
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	9.904.466.410	11.574.138.666
I.	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		372,167,609
2.	Trả trước cho người bán dài hạn		
4.	Phải thu nội bộ dài hạn		
5.	Phải thu về cho vay dài hạn		
6.	Phải thu dài hạn khác		
6.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-372,167,609
II.	Tài sản cố định	9.990.207.783	9.990.207.783
1.	Tài sản cố định hữu hình	7.165.312.159	8.725.230.783
	<i>Nguyên giá</i>	25.977.115.792	25.929.115.792
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-18.811.803.633	-17.203.885.009
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		
3.	Tài sản cố định vô hình	1.261.227.000	1.264.977.000
	<i>Nguyên giá</i>	1.287.477.000	1.287.477.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-26.250.000	-22.500.000
III.	Bất động sản đầu tư		
	<i>Nguyên giá</i>		
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	82.045.872	82.045.872
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	82.045.872	82.045.872
V.	Tài sản dài hạn khác	1.395.881.379	1.501.885.011
1.	Chi phí trả trước dài hạn	1.395.881.379	1.501.885.011
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		249.267.763.527	72.006.566.490
II- CÁC CHỈ TIÊU VỀ NGUỒN VỐN		31/12/2021	31/12/2020
		VND	VND
C.	NỢ PHẢI TRẢ	229.564.659.460	53.311.232.378
I.	Nợ ngắn hạn	227.847.946.518	52.959.232.378
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	133.707.588.489	11.303.642.796
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.097.920.143	3.993.389.409
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.254.154.268	3.100.489.655
4.	Phải trả người lao động	2.352.245.799	6.320.840.260
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	168.934.485	708.995.058
9.	Phải trả ngắn hạn khác	6.247.572.038	3.732.889.997
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	76.018.233.082	23.797.686.989

11	Dự phòng phải trả ngắn hạn		
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.298.214	1.298.214
II.	Nợ dài hạn	1.716.712.942	352.000.000
1	Phải trả người bán dài hạn	1.556.712.942	
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	160.000.000	352.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	19.703.104.067	18.695.334.112
I.	Vốn chủ sở hữu	19.703.104.067	18.695.334.112
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	18,000,000,000	18,000,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	18,000,000,000	18,000,000,000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	509,956,126	509,956,126
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.193.147.941	185.377.986
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	185.377.986	-5.322.756.064
	- LNST chưa phân phối kỳ này	1.007.769.955	5.508.134.050
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	249.267.763.527	72.006.566.490

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021:

	III- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD	Năm 2021	Năm 2020
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	337.489.089.253	90.181.513.008
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
	Chiết khấu thương mại		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	337.489.089.253	90.181.513.008
4.	Giá vốn hàng bán	326.744.416.033	76.105.083.690
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	10.744.673.220	14.076.429.318
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	411.449.437	90.511.345
7.	Chi phí hoạt động tài chính	4.344.387.611	2.089.452.654
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	4.344.387.611	2.089.452.654
8.	Chi phí bán hàng	116.726.658	807.493.887
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.289.177.658	5.168.527.383
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.405.830.730	6.101.466.739
11.	Thu nhập khác		13.636.364
12.	Chi phí khác	346.229.804	82.888.831
13.	Lợi nhuận khác	-346.229.804	-69.252.467
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.059.600.926	6.032.214.272
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.051.830.971	524.080.222
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.004.769.955	5.508.134.050
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	560	3.060

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
I.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1.Tiền thu từ bán hàng, CCDV và doanh thu khác	195.176.477.651	93.536.659.031
2.Tiền chi trả cho người cung cấp HHDV	-197.407.742.899	-74.591.678.726
3.Tiền chi trả cho người lao động	-17.093.510.921	-21.869.285.746
4.Tiền trả lãi vay	-4.345.487.022	-1.882.919.891
5.Tiền trả thuế Thu nhập doanh nghiệp	-763.567.620	
6.Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	19.436.167.157	4.612.949.603
7.Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	-38.118.375.794	-4.427.145.493
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-43.116.039.448	-4.621.421.222
II.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1.Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS khác	-48.000.000	-116.783.182
2.Tiền chi cho vay, mua CC nợ của đơn vị khác	-16.585.784.190	
3. Tiền thu cho vay, bán lại CC nợ của đơn vị khác	6.258.000.000	0
4.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	320.850.103	96.081.756
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-10.054.934.087	-20.701.426
III.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1.Tiền thu từ đi vay	191.488.738.474	34.950.000.000
2.Tiền chi nợ gốc vay	-139.460.192.381	-31.530.391.848
3.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho Chủ sở hữu		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	52.028.546.093	3.419.608.152
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	-1.142.427.442	-1.222.514.496
Tiền và tương đương tiền đầu năm	4.203.370.719	5.425.885.215
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ		
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	3.060.943.277	4.203.370.719

4. Các hệ số tài chính năm 2021:

III- CÁC CHỈ TIÊU VỀ HỆ SỐ TÀI CHÍNH	Năm 2021	Năm 2020
A- CÁC HỆ SỐ CƠ CẤU TÀI SẢN - NGUỒN VỐN		
CƠ CẤU TÀI SẢN		
Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản (%)	96.03	83.92
Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản (%)	3.97	16.07
II- CƠ CẤU NGUỒN VỐN		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	92.10	74.04
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn (%)	7.90	25.96
III- KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành TSNH/NNH (1.05	1.14

lần)		
Hệ số khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH (lần)	0.89	0.67
IV- TỶ SUẤT LỢI NHUẬN		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	0.40	7.65
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (%)	0.30	6.11
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH (%)	5.11	41.77

II. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO8 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Vấn đề khác

“Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Xây Dựng Điện VNECO 8 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.”

Trên đây là tóm tắt Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.



Lê Văn Khôi

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HỢP THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Qua công tác kiểm tra hoạt động tại đơn vị, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông hợp thường niên năm 2022 một số nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm của Công ty. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót về kế toán, báo cáo tài chính.
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

1. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2021, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định về việc công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.



- Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các tỉnh, thành phố thực hiện biện pháp giãn cách xã hội nên ngoài các cuộc họp chính thường kỳ trực tiếp còn có các cuộc họp trực tuyến qua phần mềm Zoom, HĐQT và Ban điều hành đã có các cuộc họp phối hợp rà soát việc thực hiện kế hoạch và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình SXKD trong năm, thống nhất chủ trương các vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã đánh giá, xem xét cho ý kiến, thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban Giám đốc trình nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

*** Đánh giá:**

Các cuộc họp của HĐQT được Thư ký công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết công bố đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán. Các nội dung HĐQT thông qua được Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	KH 2021	Năm 2021		
					Thực hiện	% so với KH	% so với năm 2020
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ. đ	90,28	141,38	337,90	239,00	374,28
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ. đ	5,51	2,13	1,01	47,42	18,33
3	Vốn điều lệ	Tỷ. đ	18,00	36,00	18,00		

2.2. Một số nét chính trong hoạt động của Công ty:

Doanh thu, chi phí giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2021:

DVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung hoạt động	Doanh thu	Chi phí giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp năm 2021	Tỷ lệ lãi gộp năm 2020
1	Hoạt động xây lắp điện	57,30	49,30	8,00	13,96	15,11
2	Hoạt động sản xuất công nghiệp và hoạt động khác	6,76	5,72	1,04	15,38	20,30
3	Hoạt động mua bán thương mại	273,43	271,73	1,70	0,62	-
	Cộng	337,49	326,75	10,74	3,18	7,32

Trong năm 2021, doanh thu hoạt động xây lắp điện đạt 57,30 tỷ đồng tương đương đạt 53,50% kế hoạch; Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp và hoạt động

vận tải, kho bãi đạt 6,76 tỷ đồng tương đương đạt 161,72% kế hoạch; Doanh thu hoạt động mua bán thương mại năm 2021 tăng đột biến đạt 273,43 tỷ đồng tương đương đạt 911,43%. Tổng doanh thu và thu nhập năm 2021 tại Công ty đạt 239,00% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2021 đề ra. Lãi gộp các mặt hoạt động kinh doanh đạt 10,74 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ lãi gộp đạt 3,18% trên doanh thu;

Doanh thu tăng so với kế hoạch đã đặt ra, tuy nhiên cơ cấu doanh thu thương mại chiếm tỷ trọng 81,02% trong cơ cấu doanh thu, đây là lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty để lấy năng lực, mở rộng kinh doanh thương mại nhằm chuyển dịch tỷ trọng doanh thu, mặc dù doanh thu của hoạt động thương mại lớn nhưng tỷ lệ lãi gộp thấp đạt 0,62%, dẫn đến tỷ lệ lãi gộp của năm 2021 của Công ty thấp hơn năm 2020 là 4,14%. Lãi gộp sau khi bù đắp được các chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 của Công ty có lãi 1,01 tỷ đồng giảm 4,5 tỷ đồng tương đương giảm 81,67% so với cùng kỳ năm 2020.

Thực Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 06/NQ/VNECO8-ĐHCĐ ngày 26/03/2021 đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty từ 18,00 tỷ đồng lên 36,00 tỷ đồng. Hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong đó ưu tiên phát hành cho cổ đông lớn là VNECO, một số đối tác và tổ chức.

Do các lý do khách quan và tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Công ty chưa thực hiện triển khai tăng vốn điều lệ được. HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ họp thường niên năm 2022 thông qua việc tiếp tục phát hành tăng vốn trong năm 2022.

Năm 2021, Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN do Nghị quyết ĐHCĐ đặt ra.

3. Tình hình hoạt động tài chính:

3.1. Công nợ phải thu, phải trả tại 31/12/2021:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	Chênh lệch tăng/(giảm)
1	Các khoản phải thu	189.634	30.586	159.048
	- Phải thu khách hàng	171.954	14.329	157.625
	- Trả trước người bán	10.586	4.391	6.195
	- Phải thu khác	7.094	11.866	(4.772)
2	Các khoản phải trả (không tính nợ vay)	151.828	29.160	122.668
	- Phải trả người bán	133.708	11.304	122.404
	- Người mua trả tiền trước	7.097	3.993	3.104
	- Thuế phải nộp	2.254	3.100	(846)
	- Phải trả người lao động	2.352	6.321	(3.969)
	- Chi phí phải trả	169	709	(540)
	- Phải trả, phải nộp khác	6.248	3.733	2.515

- Năm 2021, Công ty đã dồn đốc thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng từ năm 2020 chuyển sang và phát sinh trong kỳ từ hoạt động xây lắp và sản xuất công nghiệp hơn 57,61 tỷ đồng; trong đó thu hồi và bù trừ công nợ từ Công ty mẹ VNECO hơn 18,49 tỷ đồng; phải thu dòng tiền thương mại phát sinh trong năm hơn 155,20 tỷ đồng; thực hiện nộp ngân sách nhà nước 3,73 tỷ đồng, bù trừ thuế GTGT đầu vào là 32,41 tỷ đồng; trả nợ gốc cho các tổ chức tín dụng và đối tượng khác hơn 139,33 tỷ đồng;

- Đồng thời khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn của các tổ chức tín dụng và các đối tượng khác tại 31/12/2021 là 76,17 tỷ đồng, chiếm 30,56% tổng tài sản và 423,17% vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

3.2 Các hệ số tài chính:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Đánh giá
I	Hệ số nợ				
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	92,10	74,04	<i>Quá cao</i>
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	7,90	25,96	
3	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	11,65	2,85	<i>Quá cao</i>
II	Hệ số tự tài trợ				
1	Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn	lần	2,04	1,63	<i>Mất cân đối</i>
2	Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn	lần	0,96	0,88	<i>Mất cân đối</i>
III	Hệ số khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,09	1,35	<i>Bình thường</i>
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	0,89	0,67	<i>Thấp</i>
3	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,05	1,14	<i>Bình thường</i>
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	lần	1,47	3,89	<i>Áp lực khả năng trang trải lãi vay phải trả</i>
IV	Hệ số khả năng sinh lời				
1	Hệ số LNST/Tổng TS (ROA)	%	0,40	7,65	<i>Chưa hiệu quả</i>
2	Hệ số LNST/DT (ROS)	%	0,30	6,11	<i>Chưa hiệu quả</i>
3	Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	%	5,16	41,77	<i>Hiệu quả thấp</i>
4	Hệ số LNST/Vốn ĐL	%	5,60	30,60	<i>Hiệu quả thấp</i>

Tại ngày 31/12/2021, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 11,65 lần, cao hơn mức bình thường, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn, đặc biệt là lãi tiền vay khi nguồn tiền phải thu khách hàng chưa về kịp. Hệ số nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn chỉ đạt 7,90%, trong khi đó hệ số nợ phải trả/Tổng

nguồn vốn là 92,10%, điều này cho thấy vốn lưu động Công ty đang bị thâm hụt và phải huy động thêm nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng rất lớn.

Khả năng thanh toán nhanh thấp, rất hạn chế, chỉ đạt 0,89 lần, trong khi nợ ngắn hạn tại 31/12/2021 là 227,847 tỷ đồng, điều này dẫn đến công ty rất khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để trả nợ.

Hiệu quả của việc chuyển vốn đầu tư thành lợi nhuận được thể hiện qua các chỉ tiêu về ROA, ROS và ROE, các chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của công ty trong việc quản lý, sử dụng tài sản và vốn của của cổ đông để tạo ra lợi nhuận. Các chỉ số ROA, ROS và ROE năm 2021 đều dương ghi nhận hiệu quả kinh doanh của đơn vị đang dần được phục hồi nhưng đang ở mức rất thấp.

4. Các hoạt động khác:

4.1. Công tác quản lý chi phí và công nợ:

Công ty thực hiện công tác cập nhật và quản lý chi phí thực tế phát sinh trên các công trình được kịp thời; do đó phản ánh chính xác tình hình hoạt động thi công của Công ty.

Số tiền phải thu khách hàng ngắn hạn tại 31/12/2021 hơn 171,95 tỷ đồng, tăng 157,62 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 91,67% tổng tài sản và 50,95% tổng doanh thu.

Các khoản phải thu khác tại 31/12/2021 là 7,10 tỷ đồng, giảm 4,77 tỷ đồng tương đương giảm 40,19% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 2,85% tổng tài sản và chiếm 39,44% vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

Hàng tồn kho tại 31/12/2021 là 35,99 tỷ đồng (chi phí tồn kho nguyên vật liệu là 3,01 tỷ đồng chiếm 8,37% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã triển khai thi công nhưng chưa nghiệm thu là 29,68 tỷ đồng chiếm 82,46% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí thành phẩm tồn kho là 3,23 tỷ đồng chiếm 8,97% tổng giá trị hàng tồn kho) tăng 45,56% tương đương tăng 11,26 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2010, chiếm 14,44% tổng tài sản và 199,93% vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

Đơn vị tích cực đẩy nhanh tiến độ, nghiệm thu khối lượng lên phiếu giá thanh toán kịp thời các công trình dở dang để giảm giá trị hàng tồn kho, thường xuyên đối chiếu giữa các bộ phận và phòng tài chính kế toán cần quản lý tốt các chi phí dở dang để phản ánh đúng giá thành các công trình dở dang đang thực hiện.

4.2. Công tác tổ chức nhân sự:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc từng bước củng cố, sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy quản lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

Củng cố lại các Đơn vị xây lắp để đảm bảo năng lực đủ mạnh về quản lý điều hành, cũng như trình độ tay nghề để đảm đương được tất cả các công trình Công ty nhận thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ. Thực hiện cơ chế giao khoán tất cả các công trình, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Đơn vị sản xuất.

Do khó khăn về nguồn vốn thi công, việc chuyển nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chưa kịp thời, nợ đọng hơn 1 tỷ đồng. Tuy nhiên vẫn đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động và thanh toán các chế độ liên quan.

4.3. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận để thực hiện soát xét & kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã hoàn thành và ban hành báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021.

Ý kiến kiểm toán viên là “Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính” và “Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác”.

4.4. Thực hiện công bố thông tin thị trường:

Đơn vị đã tuân thủ các quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết, thực hiện đầy đủ các nội dung công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và quy định của Sở GDCK TP Hà Nội. Website của Công ty với địa chỉ <http://www.vneco8.com.vn> được thiết kế với mục “Quan hệ Cổ đông” có thể truy cập dễ dàng. Công ty thực hiện việc công bố thông tin các nội dung như nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ, họp HĐQT, BCTC, các hoạt động SXKD của Công ty ... và các thông tin khác đầy đủ kịp thời.

4.5. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng như hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

III. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Qua công tác kiểm soát thường kỳ năm 2021, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác thường xuyên, cụ thể:

- Đối với các khoản tạm ứng phục vụ công tác: Tiếp tục cập nhật thường xuyên, liên tục, tạm ứng đợt sau phải hoàn dứt điểm khoản nợ ứng trước; tránh để tình trạng nợ đọng dẫn đến việc phân ánh chi phí giá thành công trình tại từng thời điểm không được chính xác. Đây là khoản tiềm ẩn rủi ro rất lớn cho đơn vị.

- Chỉ đạo sát sao việc đối chiếu công nợ với khách hàng nhằm xác định tính hiện hữu của công nợ và có phương án thu hồi công nợ hợp lý, kịp thời và định kỳ có báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ thu hồi.

2. Thực hiện tiết kiệm chi phí để hoạt động kinh doanh có hiệu quả:

- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt rà soát cụ thể các định mức chi phí năm 2021 để có kế hoạch, biện pháp điều chỉnh nhằm tăng hiệu quả trong công tác kinh doanh năm 2022.

- Đơn vị cần phải rà soát thường xuyên các khoản dư nợ, cơ cấu lại nguồn lực tài chính, giải quyết và thu hồi các khoản công nợ kéo dài và giảm nợ vay, giảm chi phí tài chính nhằm giảm rủi ro cho đơn vị và tăng hiệu quả cho doanh nghiệp. Đơn vị có lượng tồn kho và giá trị phải thu lớn, số dư tổ chức tín dụng và các đối tượng khác cao dẫn đến chi phí tài chính và chi phí khác tăng cao. Đây là khoản tiềm ẩn rủi ro rất lớn cho đơn vị nếu đơn vị làm ăn không có hiệu quả.

3. Công tác hàng tồn kho:

- Đối với hàng tồn kho phục vụ sản xuất công nghiệp: Đề nghị đơn vị thực hiện kiểm kê hàng tồn kho thường xuyên nhằm phân loại hàng tồn kho ứ đọng lâu ngày, kém phẩm chất để có giải pháp xử lý cụ thể tránh trường hợp ứ đọng vốn, hàng tồn kho chậm luân chuyển. Đơn vị phải xác định được định mức dự trữ tối thiểu, tối đa cho từng loại hàng tồn kho, cung ứng kịp thời cho sản xuất, tiêu thụ với chi phí tồn trữ thấp nhất. Khi hàng tồn kho vượt quá định mức tối đa, tối thiểu thì phải có cảnh báo kịp thời để điều chỉnh cho hợp lý không bị ngưng đọng hàng hóa trong kho.

- Đối với hàng tồn kho là chi phí dở dang các công trình: Đề nghị đơn vị kiểm tra rà soát, kết chuyển kịp thời, tránh để lãi thời kỳ này nhưng lại bị lỗ vào thời kỳ sau. Vì vậy công tác xây dựng bảng hiệu quả giá thành công trình ngay từ khởi công công trình đối với đơn vị là yếu tố quan trọng.

4. Công tác ghi nhận doanh thu và chi phí:

- Định kỳ báo cáo đơn vị phải hạch toán ghi nhận doanh thu kịp thời, đầy đủ, đồng thời kết chuyển chi phí thực tế phát sinh (bao gồm việc trích trước chi phí) bảo đảm khi xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán phải bảo đảm có cơ sở và phải dựa trên nguyên tắc thận trọng (doanh thu phù hợp với chi phí), bảo đảm xác định lãi/lỗ trong kỳ kế toán được đầy đủ, chính xác, tránh trường hợp không kiểm soát hết chi phí đã, đang và sẽ phát sinh dẫn đến lãi ảo trước mắt nhưng lỗ thật về cuối đời công trình.

- Công tác phân bổ chi phí: Đề nghị đơn vị phân bổ chi phí quản lý một cách hợp lý, chi phí phát sinh cho công trình nào thì phân bổ cho công trình đó, còn những khoản chi phí chung khác thì phân bổ theo tỷ trọng doanh thu cho phù hợp. Tránh trường hợp những công trình phát sinh chi phí ít lại phân bổ chi phí quản lý nhiều và ngược lại.

5. Công tác hạch toán giá thành:

Khi đơn vị nhận thầu, phải lượng hóa tất cả chi phí phát sinh và tính toán đến hiệu quả thi công công trình. Đơn vị cần lập phương án giao khoán, tính toán các chi phí và dự kiến các chi phí phát sinh trong tương lai, đây là cơ sở để phòng kế toán theo dõi, hạch toán giá thành phù hợp cho từng thời kỳ.

Bảng giao khoán phải được phòng Kỹ thuật Vật tư, phòng Kinh tế Kế hoạch sau khi khảo sát thực tế thi công, lập phương án tổ chức thi công, lập dự toán giao khoán để có cơ sở trình Giám đốc đơn vị phê duyệt. Phòng Kế toán căn cứ vào tỷ lệ lãi gộp để trích và phản ánh đúng tỷ lệ vào giá thành từng thời kỳ.

Đề nghị đơn vị tập trung quản lý các khoản chi phí, quản trị tốt các khoản công nợ, cân đối nguồn lực để chi trả cho khách hàng, tổ chức tín dụng tránh khả năng mất cân đối trong thanh toán.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2022:

Năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra các cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn (nếu có) và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

Trong công tác của mình, Ban kiểm soát rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là nội dung công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Quang



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán báo cáo tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể:

TT	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam	Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng	Số 63/5 Trần Quốc Toản, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
3	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng	Số 350 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

VÕ QUANG

TỜ TRÌNH

"Xin ý kiến ĐHĐCĐ về Thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO 8

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 và dự kiến mức trả thù lao năm 2022 như sau :

A- Tình hình chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 :

1- Chủ tịch HĐQT:	4.000.000 đ/tháng
2- Thành viên HĐQT:	3.000.000 đ/người/tháng
3- Trưởng ban kiểm soát:	3.000.000 đ/ tháng
4- Thành viên BKS:	2.000.000 đ/người/tháng
5- Thư ký Công ty:	2.000.000 đ/ tháng

Tổng số thù lao đã chi trả trong năm là : 228.000.000 đồng

B- Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022: Căn cứ tình hình kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị trình phương án chi trả thù lao như sau:

1- Chủ tịch HĐQT:	4.000.000 đ/tháng
2- Thành viên HĐQT:	3.000.000 đ/người/tháng
3- Trưởng ban kiểm soát:	3.000.000 đ/ tháng
4- Thành viên BKS:	2.000.000 đ/người/tháng
5- Thư ký Công ty:	2.000.000 đ/ tháng

Dự kiến tổng số thù lao chi trả trong năm 2022 là 228.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện từ tháng 4/2022 đến khi Đại hội cổ đông có quyết định khác.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.



Lê Văn Khôi

PHƯƠNG ÁN

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 18 TỶ ĐỒNG LÊN 36 TỶ ĐỒNG, ĐĂNG KÝ- NIÊM YẾT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần XD Điện VNECO 8.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 36 TỶ ĐỒNG

Trong những năm vừa qua, Công ty CP XD Điện VNECO 8 đã không ngừng mở rộng thi công các công trình xây dựng điện có giá trị vừa và nhỏ trên địa bàn các tỉnh Miền Nam, Miền Trung – Tây Nguyên; qua đó đem lại doanh thu khả quan cho Công ty; doanh thu hàng năm có sự tăng trưởng tốt. Năm 2020 doanh thu đạt 90,2 tỷ đồng, năm 2021 doanh thu đạt 337,90 tỷ đồng.

Ngày nay, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực thi công các công trình điện ngày càng gay gắt, đòi hỏi các Công ty có sự tái cấu trúc chính mình để tồn tại và phát triển. Là Công ty duy nhất hoạt động trong lĩnh vực xây lắp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán (HNX); Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 đã hội đủ các yếu tố để tạo nên sự bứt phá trong thời gian tới; để làm được điều này, nhiệm vụ hàng đầu đối với Công ty là tăng nguồn vốn chủ sở hữu để nắm lấy các cơ hội kinh doanh, cụ thể như sau:

Nhờ đạt được kết quả kinh doanh tốt trong năm qua, cùng với việc đã thi công nhiều công trình có chất lượng được các chủ đầu tư đánh giá cao, giai đoạn hiện tại Công ty đã có cơ hội ký kết được các hợp đồng thi công giá trị lớn. Tuy nhiên do hạn chế về nguồn vốn thi công dẫn đến Công ty chỉ có thể đầu thầu các công trình vừa và nhỏ, việc đầu thầu cũng như đảm nhận thi công các công trình có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên là tương đối khó. Năm vừa qua, với doanh thu 337,90 tỷ trong khi đã sử dụng hết các nguồn tài chính như: Nguồn tạm ứng 20% giá trị từ các công trình, nguồn vốn vay tại các Ngân hàng thương mại 70 tỷ đồng và tích cực trong công tác nghiệm thu thu hồi vốn nhanh nhưng Công ty vẫn luôn luôn nằm trong tình trạng thiếu hụt vốn trầm trọng. Đòi hỏi đối với Công ty vào lúc này là nâng cao năng lực máy móc thiết bị, năng lực tài chính để đảm bảo trúng thầu và thi công các công trình có quy mô lớn trong thời gian tới.

Với việc giữ nguyên quy mô như hiện tại, tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm của Công ty chưa cao và trong dài hạn sẽ không đạt được sự mở rộng đáng kể. Việc tăng vốn giúp tăng khả năng ký kết các hợp đồng thi công lớn có thể tạo cho doanh thu, lợi nhuận Công ty có sự tăng trưởng mạnh. Doanh thu các năm sau có thể



cao hơn từ 50% - 100% so với doanh thu các năm hiện tại. Giúp tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Đưa Công ty trở thành một trong những nhà thầu thi công hàng đầu.

Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam là công ty mẹ của VNECO 8 đang có chiến lược xây dựng mô hình các công ty con là hạt nhân chiến lược của Tổng Công ty tại các thị trường trọng điểm. Trong thời gian tới VNECO 8 được định hướng sẽ trở thành Công ty chủ lực tại địa bàn Miền Nam, Miền Trung – Tây Nguyên của Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam với khả năng quản lý, thi công nhiều công trình lớn, có độ phức tạp cao, đòi hỏi nguồn vốn lớn.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược xây dựng phát triển Công ty Cổ phần XD Điện VNECO 8 trở thành một Công ty xây lắp có năng lực tài chính mạnh, trở thành nhà thầu có uy tín và thương hiệu trên thị trường, có thể cạnh tranh được với các nhà thầu trong nước và quốc tế. Công ty đã định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 và những năm tới nhằm nâng cao năng lực cho hoạt động xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh. Do vậy, nhu cầu tăng vốn điều lệ đối với công ty là hết sức cần thiết.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 36 TỶ ĐỒNG

1. **Mục đích phát hành:** Bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư mua sắm và đại tu sửa chữa máy móc, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu khách hàng.

2. Phương án phát hành:

- 2.1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty CP Xây dựng điện VNECO 8
- 2.2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- 2.3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- 2.4. Số lượng phát hành : Tối đa 1.800.000 cổ phần
- 2.5. Tổng giá trị phát hành : Tối đa 18.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
- 2.6. Hình thức phát hành : Chào bán chứng khoán riêng lẻ cho nhà đầu tư.
- 2.7. Số lượng nhà đầu tư của đợt phát hành : Dưới 100 nhà đầu tư.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng nhà đầu tư để chào bán.
- 2.8. Đối tượng phát hành : Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, Cán bộ công nhân viên trong công ty và các đối tác theo quy định

tại Điều 11 và Điều 31 của luật chứng khoán 2019. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và danh sách nhà đầu tư chứng khoán chào bán đúng theo quy định Pháp luật.

- 2.9. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : Những nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có tiềm lực tài chính, có năng lực liên quan đến lĩnh vực hoạt động của VNECO 8 và hỗ trợ hoạt động SXKD cho VNECO 8 trong thời gian tới.
- 2.10. Giá phát hành : Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành chi tiết tại thời điểm phát hành đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và cho Công ty.
- 2.11. Thời gian chào bán dự kiến : Ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán riêng lẻ theo quy định.
- 2.12. Hạn chế chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của đợt phát hành riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm.
- 2.13. Đảm bảo đợt phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
- 2.14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.
- 2.15. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến : Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh nguồn vốn và huy động nguồn vốn vay để bổ sung.
- 2.16. Điều kiện hủy bỏ đợt phát hành : Nếu số lượng cổ phiếu đăng ký mua chỉ đạt dưới 50% số lượng cổ phần phát hành thì Công ty sẽ hủy bỏ đợt phát hành này.
Nếu số lượng cổ phiếu đăng ký mua đạt từ 50% đến 100% số cổ phần dự kiến phát hành, đợt chào bán vẫn được thực hiện. Công ty sẽ huy động phần vốn còn thiếu từ vốn vay để triển khai đầu tư.



3. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng vào các phương án sau:

Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm như sau :

3.1. Bổ sung vốn lưu động để thi công xây lắp những công trình, sản xuất công nghiệp và vốn cho lĩnh vực thương mại với giá trị tương đương 15,5 tỷ đồng;

3.2. Đầu tư mua sắm dụng cụ thi công chuyên ngành với giá trị tương đương 01 tỷ đồng;

3.3. Đầu tư thêm 01 dây chuyền quay cột và đại tu sửa chữa thiết bị máy móc tại Nhà máy BTLT Đăk Nông với giá trị tương đương 1,5 tỷ đồng.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty trong từng giai đoạn để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

- Số cổ phần chào bán thành công sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm và tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm.

IV. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GĐKKD

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi nội dung tại Điều 6 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với số vốn điều lệ và số cổ phần lưu hành tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành từng giai đoạn phát hành và tiến hành đăng ký thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh theo quy định sau khi kết thúc đợt chào bán theo phương án tại nội dung trên.

V. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các công việc khác đảm bảo đợt phát hành thành công.



Lê Văn Khôi